

THERAVĀDA  
PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY

---

LỄ BÁI TAM-BẢO



VAN SARAKKHITA  
BHIKKHU : Hộ-Tông

2503

1959

## I. - LỄ BÀI TAM-BẢO TÓM TẮT

### RATANATTAYAPŪJĀ

Imehi dīpadhūpādisakkārehi Bud-  
dham Dhammam Sangham abhipūja-  
yāmi mātāpitādīnam gunavantānanca  
mayhanca dīgharattam atthāya hitāya  
sukhāya.

### LỄ CÚNG TAM-BẢO

Tôi xin dâng các lễ vật này, nhưt là  
 nhang đèn để cúng Phật, Pháp, Tăng, Tam-  
 Bảo, ngưỡng cầu cho các bậc ân nhân, nhưt  
 là cha mẹ tôi và tôi đều được sự tấn-hóa, sự  
 lợi ích, sự bình an lâu dài. (Lạy)

### BUDDHARATANAPANĀMA

Namo tassa bhagavato arahato  
 sammāsambuddhassa.

Namo tassa bhagavato arahato  
 sammāsambuddhassa.

**Namo tassa bhagavato arahato  
sammāsambuddhassa.**

## **LỄ BÁI PHẬT-BẢO**

Tôi xin hết lòng thành kính làm lễ Đức Bhagava đó (1). Ngài là bậc Araham cao thượng, được chứng quả Chánh-Biến-Tri, do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy.

*(Đọc 3 lần, lạy 1 lạy)*

**Yo sannisinno varabodhimūle mā-  
ram sasenam mahatim vijeyyo sambod-  
himāgacchi anantanāno lokuttamotam  
panamāmi buddham.**

Đức Phật tham - thiên về số - tức - quan, ngồi trên Bồ-Đoàn, dưới bóng cây Bồ-Đề qui báu, và đăc thắng toàn bọn Ma-Vương mà thành bậc Chánh-đẳng Chánh-Giác. Ngài là bậc tối thượng hơn cả chúng-sanh, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ Ngài. *(Lạy)*

**Ye ca buddhā atītā ca ye ca bud-**

**dhā anāgatā paccuppannā ca ye bud-  
dhā aham vandāmi sabbadā.**

Chư Phật đã thành Chánh-Giác trong kiếp quá khứ. Chư Phật sẽ thành Chánh-Giác trong kiếp vị lai, Chư Phật đang thành Chánh-Giác trong kiếp hiện tại này, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Phật trong Tam-Thế ấy. (Lạy)

## **BUDDHA GUNA**

**Itipi so Bhagavā**

**1.— Araham (Ứng-Cúng).**

## **ÂN ĐỨC PHẬT**

1.— Đức Thế-Tôn hiệu Araham bởi Ngài đã xa lìa các tội lỗi nên tiền-khiên-tật thân và khẩu của Ngài đều được trọn lành.

**2.— Sammāsambuddho (Chánh-Biến-Tri)**

2.— Đức Thế-Tôn hiệu Sammāsambud-

dho bởi Ngài đã thành bậc Chánh - đẳng  
Chánh-Giác tự Ngài ngộ lấy không thầy chỉ  
dạy.

**3.— Vijjācaraṇasampanno (Minh-  
Hạnh-Túc)**

3.— Đức Thế-Tôn hiệu Vijjācaraṇasam-  
panno bởi Ngài toàn đắc 3 cái giác, 8 cái giác  
và 15 cái hạnh.

**4.— Sugato (Thiện-Thệ).**

4.— Đức Thế-Tôn hiệu Sugato bởi Ngài  
đã ngự đến nơi an-lạc, bất sanh, bất diệt,  
Đại-Niết-Bàn.

**5.— Lokavidū (Thế-Gian-Giải).**

5.— Đức Thế-Tôn hiệu Lokavidū bởi  
Ngài đã thông suốt Tam-Giới.

**6.— Anuttaro (Vô-Thượng-Sĩ).**

6.— Đức Thế-Tôn hiệu Anuttaro bởi  
Ngài có đức hạnh không ai bì.

**7.— Purisadammasārathi (Điều-  
Ngự-Trượng-Phu).**

7.— Đức Thế-Tôn hiệu Purisadammasā-rathi bởi Ngài là đấng tế-độ những người hữu duyên nên tế-độ.

8.— Satthādevamanussānam (*Thiên Nhơn-Sư*).

8.— Đức Thế-Tôn hiệu Satthādevama-nussānam bởi Ngài là thầy cả Chư Thiên và nhân-loại.

9.— Buddho (*Phật*).

9.— Đức Thế-Tôn hiệu Buddho bởi Ngài Giác-Ngộ lý Tứ-Diệu-Đế, và đem ra giáo hóa chúng-sanh cùng biết với.

10.— Bhagavāti (*Thế-Tôn*).

10.— Đức Thế-Tôn hiệu Bhagavā bởi Ngài đã siêu-xuất Tam-Giới tức là Ngài không còn luân-hồi lại nữa. (*Lạy*)

**BUDDHA ATTAPATĪÑÑĀ**

Natthi me saraṇam annaṃ buddho  
me saraṇam varam etena saccavajjena

hotu me jayamaṅgalaṃ.

## LỜI BỔ-CÁO QUI-Y PHẬT-BẢO

Chẳng có chi đáng cho tôi phải nương theo, chỉ có Đức Phật là quý-báu, nên tôi phải hết lòng thành kính mà nương theo, dặng cầu sự an-lạc đến cho tôi, y như lời chơn thật này. (Lạy)

## BUDDHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ pādapaṃ-  
sum varuttamaṃ Buddhē yo khalito  
doso Buddhō khamatu taṃ mamaṃ.

## SÁM - HỎI PHẬT - BẢO

Tôi xin hết lòng thành kính cúi đầu làm lễ vi-trần dưới chân Đức Phật, là Đấng Chí-Tôn Chí-Thánh.

Các tội lỗi mà tôi đã vô ý phạm đến Phật-Bảo, cúi xin Phật-Bảo xá tội lỗi ấy cho tôi. (Lạy)

## DHAMMARATANAPANĀMA

Atthangikārīyapatho janānam  
mokkappavesāya ujūca maggo  
dhammo.

Ayam santikaro paṇīto nīyyāniko  
tam panamāmi dhammam.

Các Pháp đúng theo đạo Bát-Chánh, là con đường đi của bậc Thánh-Nhân là con đường chánh, dẫn người hữu chí nhập Niết-Bàn được.

Pháp-Bảo là Pháp trừ diệt các sự lao khổ và các điều phiền-não, là Pháp chỉ dẫn chúng-sanh thoát khỏi cái khổ sanh-tử luân-hồi, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ Pháp ấy. (Lạy)

Ye ca dhammā atītā ca ye ca  
dhammā anāgatā paccuppannā ca ye  
dhammā aham vandāmi sabbadā.

Các Pháp của Chư-Phật đã có trong kiếp quá khứ.



Các Pháp của Chư-Phật sẽ có trong kiếp vi-lai.

Các Pháp của Chư-Phật đang giáo truyền trong kiếp hiện tại này. Tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ các Pháp trong tam-thế ấy. (Lạy)

## DHAMMA GUNA

### 1.— Svākkhāto Bhagavatā.

### ÂN ĐỨC PHÁP-BẢO

1.— Svākkhāto bhagavatā dhammo. Nghĩa là: tam-tạng Pháp-Bảo của đức Thế-Tôn đã khẩu truyền y theo Chánh-Pháp.

### 2.— Dhammo.

2.— Dhammo là Pháp thánh có 9 hạng: 4 đạo 4 quả và 1 Niết-Bàn.

### 3.— Sanditthiko.

3.— Sanditthiko là Pháp mà Chư-Thánh đã thấy chắc, biết chắc bởi nhờ kiến tánh, chẳng phải vì nghe, vì tin kẻ nào khác, nghĩa là tự mình thấy rõ chơn lý.

#### 4.— Akāliko.

4.— Akāliko là Pháp độ cho đắc quả không chờ ngày giờ, là khi nào đắc đạo thì đắc quả không chậm trễ.

#### 5.— Ehipassiko.

5.— Ehipassiko là Pháp của Chư-Thánh đã đắc quả rồi, có thể ứng hóa cho kẻ khác biết được.

#### 6.— Opanayiko.

6.— Opanayiko là Pháp của Chư-Thánh đã có trong mình do nhờ phép Thiên-Định.

#### 7.— Paccattam veditabbo vinnūhīti

7.— Paccattam veditabbo vinnūhi là Pháp mà các hàng trí-tuệ nhưt là bậc Thượng-Trí được biết, được thấy, tự nơi tâm.

**DHAMMA ATTAPATIÑÑĀ**

**Natthi me saraṇam annam Dham-**

mo me saranam varam etena saccavaj-  
jena hotu me jayamangalam.

## LỜI BỒ-CÁO QUI-Y PHÁP-BẢO

Chẳng có chi đáng cho tôi phải nương theo chỉ có Pháp-Bảo là quý báu, nên tôi phải hết lòng thành kính mà nương theo, dặng cầu sự an-lạc đến cho tôi, y như lời chơn thật này.

## DHAMMA KHAMĀPANA

Uttamāgena vandeham Dhammān-  
ca duvidham varam dhamme yo khalito  
doso dhammo khamatu tam mamam.

## SÁM-HỎI PHÁP-BẢO

Tôi xin hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai hạng Pháp-Bảo là Pháp-học và Pháp-thành. Các tội lỗi mà tôi đã vô ý phạm đến Pháp-Bảo, cúi xin Pháp-Bảo xá tội-lỗi ấy cho tôi.

(Lạy)

## SANĠHARATANAPANĀMA

Sangho visuddho varadakkhineyyo  
santindriyo sabbamalappahīno guṇehi-  
nekehi samiddhipatto anāsavo tam  
panamāmi Saṅgham.

### LỄ BÀI TẶNG-BẢO

Chư Thánh-Tăng đã được trong sạch quý báu, là bậc đáng cho người dâng lễ cúng-dường, vi-lục-căn của các Ngài đã thanh-tịnh, lòng tham muốn đã dứt trừ; là Tăng đã thoát ly trần tục, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ chư Thánh-Tăng ấy. (Lạy)

Ye ca saṅghā atītā ca ye ca saṅghā  
anāgatā paccuppannā ca ye saṅghā  
ahaṃ vandāmi sabbadā.

Chư Tăng đã dẫn đạo cùng quả trong kiếp quá khứ. Chư Tăng sẽ dẫn đạo cùng quả trong kiếp vị-lai, Chư Tăng đang dẫn đạo cùng

quả trong kiếp hiện tại này, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Thánh-Tăng trong Tam-Thế ấy. (Lạy)

## SANĠHAGUṆA

1.— Suppatipanno bhagavato Sāvaka-saṅgho.

## ÂN ĐỨC TĂNG-BẢO

1.— Suppatipanno bhagavato sāvaka-saṅgho Tăng là các bậc Thinh-Văn đệ-tử Phật. Các Ngài đã tu-hành chính chẵn y theo Thánh-Pháp.

2.— Ujupatipanno bhagavato Sāvaka-saṅgho.

2.— Ujupatipanno bhagavato sāvaka-saṅgho Tăng là các bậc Thinh-Văn đệ-tử Phật, các Ngài đã tu hành chính chẵn y theo Chánh-Pháp.

**3.— Nāyapaṭipanno bhagavato Sāvaka-saṅgho.**

3.— Nāyapaṭipanno bhagavato Sāvaka-saṅgho Tăng là các bậc Thinh-Văn đệ-tử Phật, các Ngài tu-hành để Giác-Ngộ Niết-Bàn, là nơi an-lạc dứt khỏi các sự thống khổ.

**4.— Sāmīcipaṭipanno Bhagavato Sāvaka-saṅgho.**

4.— Sāmīcipaṭipanno bhagavato Sāvaka-saṅgho Tăng là các bậc Thinh-Văn đệ-tử Phật, các Ngài đã tu theo phép Giới-Định-Tuệ.

**5.— Yadidaṃ Cattāri Purisayugāni**

5.— Yadidaṃ Cattāri Purisayugāni Tăng nếu đếm đôi thì có bốn bậc:

Tăng đã đắc đạo cùng quả Tu-Đà-Hườn;

Tăng đã đắc đạo cùng quả Tư-Đà-Hàm;

Tăng đã đắc đạo cùng quả A-Na-Hàm;

Tăng đã đắc đạo cùng quả A-La-Hán.

**6.— Attha Purisapuggalā.**

6.— Attha Purisapuggalā Tăng nếu đếm  
chiếc thì có tám bậc :

- Tăng đã đắc đạo Tu-Đà-Huờn ;
- Tăng đã đắc quả Tu-Đà-Huờn ;
- Tăng đã đắc đạo Tư-Đà-Hàm ;
- Tăng đã đắc quả Tư-Đà-Hàm ;
- Tăng đã đắc đạo A-Na-Hàm ;
- Tăng đã đắc quả A-Na-Hàm ;
- Tăng đã đắc đạo A-La-Hán.
- Tăng đã đắc quả A-La-Hán.

**7.— Esa Bhagavato Sāvakaṅgho.**

7.— Esa bhagavato Sāvakaṅgho. Chư  
Tăng ấy là các bậc Thinh-Văn Đệ-tử Phật.

**8.— Āhuneyyo.**

8.— Āhuneyyo : Các Ngài đáng thọ lãnh  
bốn món vật dụng của tín-thí, ở phương xa  
đem đến dâng cúng cho những người có  
giới hạnh.

**9— Pāhuneyyo.**

9.— Pāhuneyyo : Các Ngài đáng thọ lãnh của tín-thí, mà họ dành để cho thân quyến cùng bạn bạn ở các nơi, nhưng họ lại đem đến dâng cúng cho các Ngài.

**10.— Dakkhineyyo.**

10.— Dakkhineyyo : Các Ngài đáng thọ lãnh của Tín-thí tin lý nhân-quả đem đến dâng cúng.

**11.— Anjalikaranīyo.**

11.— Anjalikaranīyo : Các Ngài đáng cho chúng-sanh lễ bái.

**12.— Anuttaram Punṇakkhetṭam Lokassāti.**

12.— Anuttaram Punṇakkhetṭam Lokassāti : Các Ngài là phước điền của chúng-sanh không đâu bì kịp. (Lạy)



## SANGHA ATTAPATIÑÑĀ

Natthi me saraṇaṃ annaṃ Saṅgho  
me saraṇaṃ varaṃ etena saccavajjena  
hotu me jayamaṅgalaṃ.

## LỜI BỒ-CÁO QUI-Y TẶNG-BẢO

Chẳng có chi đáng cho tôi phải nương  
theo, chỉ có đức Tăng là quý-báu, nên tôi phải  
hết lòng thành kính mà nương theo, đặng  
cầu sự an-lạc đến cho tôi, (y như lời chơn  
thật này).

## SANGHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ Saṅghaṅ-  
ca duvidhottamaṃ saṅghe yo khalito  
doso saṅgho khamatu taṃ mamaṃ.

## SÁM-HỎI TẶNG-BẢO

Tôi xin hết lòng thành kính, cúi đầu làm

lễ hai bậc Tăng-Bảo là Phạm-Tăng và Thánh-Tăng; các tội lỗi mà tôi đã vô ý phạm đến Tăng-Bảo, cúi xin Tăng-Bảo xá tội lỗi ấy cho tôi. (Lạy).

---

**LỄ BÀI TAM-BẢO TÓM TẮT CHUNG**  
**VỚI SỰ CÙNG-DƯỜNG LỄ-VẬT**

---

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa. Itipi so bhagavā araham sammāsambuddho vijjācaraṇa-sampanno sugato lokavidū anuttaro purisadammasārathi satthādevamanu-sānam buddho bhagavā ' ti.

*(Nên tụng luôn pālī và nghĩa theo hiệu Phật)*

**Tam arahatādiguṇasamyuttam bud-dham siraṣā namāmi.**

Tôi xin thành kính cúi đầu làm lễ Đức

Chánh-Biến-Tri, Ngài có đầy đủ các đức, nhưt là đức Araham.

**Tancabuddham imehi sakkārehi  
abhipūjayāmi.**

Tôi xin thành kính cúng-dường Đức  
Chánh-đẳng Chánh-giác, bằng các lễ vật này.  
(Lạy)

**Svākkhāto bhagavatā dhammo  
sanditthiko akāliko ehipassiko opana-  
yiko paccattam veditabbo vinnūhī ' ti.**  
(Nên tụng luôn pāli và nghĩa theo hiệu Pháp).

**Tam svākkhātātādiguṇasamyuttam  
dhammam sirasā namāmi.**

Tôi xin thành kính cúi đầu làm lễ Pháp-  
Bảo có đầy đủ các đức, nhưt là đức Svākkhāto.

**Tanca dhammam imehi sakkārehi  
abhipūjayāmi.**

Tôi xin thành kính cúng - dường Pháp -  
Bảo bằng các lễ vật này. (Lạy)

Supatipanno bhagavato sāvaka-  
saṅgho ujupatipanno bhagavato sāva-  
ka saṅgho nāyapatipanno bhagavato  
sāvaka saṅgho sāmīcipatipanno bhaga-  
vato sāvaka saṅgho ya didaṃ cattāri  
purisayugāni attha purisapuggalā esa  
bhagavato sāvaka saṅgho āhuneyyo  
pāhuneyyo dakkhineyyo anjalikaranī-  
yo anuttaram punnakkhettaṃ  
lokassā ' ti.

(Nên tụng luôn pāli và nghĩa theo hiệu Tăng).

Tam supatipannatādiguṇasamyut-  
tam saṅgham siraṣā namāmi.

Tôi xin thành kính cúi đầu làm lễ đức

Tăng có đầy đủ các đức, nhưt là đức Supatipanno.

**Tanca sangham imehi sakkārehi  
abhipūjayāmi.**

Tôi xin thành kính cúng-dường đức Tăng, bằng các lễ vật này. (Lạy)

**Vandāmi cetiyam sabbam sabbat-  
thāne supatitthitam sārīrikadhātuma.  
hābodhim buddharūpam sakalam sadā.**

Tôi xin thành kính làm lễ tất cả bảo tháp, Ngọc-Xá-Lợi, đại thọ Bồ-đề và kim thân Phật đã tạo thờ trong khắp mọi nơi.

*(Dứt lễ bài Tam-Bảo)*

---

## II. — LUẬT CƯ-SĨ TÓM TẮT

(GIHIVINAYA SAMKHEPA)

### PHÉP TU BƯỚC ĐẦU

(Pubbabhāgapatipatti)

Những người có lòng tin tưởng đến ân đức Tam-Bảo và muốn qui-y làm Thiện-nam (Upāsaka) hoặc Tin-nữ (Upāsikā) là phép tu bước đầu, cho đặng chín chắn theo bốn phận người cư-sĩ, trước hết phải tỏ lời sám-hối giữa Tam-Bảo, (đối trước tượng Phật, hoặc trước tháp thờ Xá-Lị, hoặc trước một, hai, ba vị Tỳ-Khưu, hoặc trước mặt Tăng-chúng, là từ bốn thầy Tỳ-Khưu trở lên, mà sám-hối cũng được), rồi sau mới thọ Tam-qui đặng làm Thiện-nam hoặc Tin-nữ trong đạo Phật, mới đúng theo luật tại-gia Cư-sĩ, xong rồi phải xin thọ trì Ngũ-Giới cho đến trọn đời. Nếu có lòng tin thành sốt sắn hơn, nên thọ trì Bát-Quan Trai - Giới theo ngày đã định, càng thêm được phước.

Nếu chỉ có một người Nam hoặc một người Nữ sám-hối thì phải đọc như sau này :

Accayo mam bhante accagamā  
yathābālam yathāmulham yathā akusa-  
lam.

yo } ham  
yā }

Bach { Đức Thế-Tôn  
Ngài  
Các Ngài  
Đại-Đức Tăng

Bhante kāyena vā vācāya vā  
manasā

Vì tôi là người thiếu trí, lầm lạc và không minh-mẫn, nên đã phạm các tội lỗi.

vā } bhagavato } vā  
buddhassa }

Bach { Đức Thế-Tôn  
Ngài  
Các Ngài  
Đại-Đức Tăng

Dhammassa vā saṅghassa vā agā-  
ravam akāsim.

Sợ e tôi đã dễ dãi, không đem lòng  
thành kính, do thân, khẩu, ý của tôi bất tịnh  
mà phạm đến Phật, Pháp, Tăng.

ta } ssa } me bhante.  
      } ssā }

Bhagavā  
ayyo  
ayyā  
Saṅgho } accayaṃ accayato.

Bách } Đức Thế-Tôn  
          } Ngài  
          } Các Ngài  
          } Đại-Đức Tăng

paṭiggaṇha } Tu  
                  } Tu  
                  } ntu  
                  } Tu



Cầu xin { Đức Thế-Tôn  
Ngài  
Các Ngài  
Đại-Đức Tăng

### Āyatim samvarāya.

Xá tội lỗi ấy cho tôi, bởi các tội lỗi ấy là quấy thật, đừng cho tôi làm những việc lành từ nay về sau.

Xong rồi, thầy Tỳ-Khưu hoặc chư Tăng chứng-minh nơi ấy phải nhận bằng tiếng « Sādhu » nghĩa là: Phải rồi, đúng rồi.

Nếu có nhiều Thiện-Tín, từ hai người trở lên, ~~đồng~~ xin sám-hối một lượt thì đọc:

Nghĩa như trước, chỉ khác nhau là đổi « tôi » ra « chúng tôi ».

Accayo no bhante accagamā  
yathābā.

le } yathāmu } Ihe  
lā } } Ihā

yathāakusa } le } yo  
                  } lā } yā

Mayam

Bhante kāyena vā vācāya vā ma-  
nasā vā.

Bhagavato } vā dhammassa  
Buddhassa } vā sanghassa vā.

*Nghĩa như trước, chỉ khác nhau là đôi  
« tôi » ra « chúng tôi ».*

agāravam } tesam  
akarimhā } tāsam

no } bhagavā }  
bhante } ayyo } accayam  
          } ayyā }  
          } sangho }

accayato	}	tu
		tu
patigganha		ntu
		tu

### Āyatim samvarāya.

Khi đã làm lễ sám-hối giữa Tam-Bảo rồi, nên xin thọ trì Tam-qui (Qui y Phật, Qui y Pháp, Qui y Tăng) mới đúng theo phép tu của Thiện-Nam hoặc Tín-Nữ trong Phật Pháp.

Phép Qui-y trước mặt 1, 2, 3, thầy Tỷ-Khưu, hoặc giữa Tăng-Chúng đều được cả. Nếu chỉ có một người Nam hoặc một người Nữ làm phép qui-y trước mặt thầy Tỷ-Khưu hoặc giữa Tăng-Chúng thì phải đọc như vậy:

**Esāham bhante suciraparini-  
bbu-  
tampi tam bhagavantam saranam gac-  
chāmi dhammanca bhikkhusanghanca.**

Upā } Sakam  
          } Sikam

Mam } Ayyo { Dhāre } tu  
          } Ayyā {         } ntu  
          } Saṅgho {         } tu

Ajja tagge pānupetaṃ saraṇaṃ  
gataṃ.

Bach } Ngài  
          } Các Ngài  
          } Đại-Đức Tăng

Tôi cầu xin thọ phép qui-y Phật đã nhập  
Niết-bàn, cầu xin thọ phép qui-y Pháp, cầu  
xin thọ phép qui-y Tăng.

Xin } Ngài  
          } Các Ngài  
          } Đại-Đức Tăng

Nhận biết cho tôi là người cận sự Nam,  
(cận sự Nữ) đã qui-y Tam-Bảo kể từ ngày nay  
cho đến trọn đời.

Xong rồi thầy Tỳ-Khuru hoặc Tăng chúng phải nhận bằng tiếng « Sādhu ».

Nếu có nhiều Thiện-Tín từ hai người trở lên, đồng lòng xin thọ phép qui-y thì đọc:

E } te }  
tā } mayam

Bhante sucirapariniibbutampi tam  
saranam gacchāma dhammanca bhikhu-  
sanganca.

Nghĩa như trước, chỉ khác nhau là đôi « tôi » ra « chúng tôi ».

upā { sake }  
sikāyo } no

ayyo }  
ayyā } dhāre } tu  
Sangho } } ntu  
tu

Ajjatagge pānupe { te  
tā

saranam ga } te  
                  } tā

Nếu chỉ có một người Nam hoặc một người nữ đối trước tượng Phật, hoặc trước thap thờ Xá-Lợi mà làm phép qui-y thì đọc :

**Esāham bhante bhagavantam sara-  
nam gacchāmi dhammanca bhikkhu-  
sanghanca.**

Nghĩa như trên chỉ khác nhau chỗ gọi :  
bạch Ngài, các ngài Đại-Đức-Tăng, thì đọc :

Bạch : Đức Thế-Tôn

upā } sakam  
          } sikam

**Mam bhagavā dhāretu ajjatagge  
pānupetam saraṇam gatam.**

*Dứt phần « Phép tu bước đầu »*

---

## PHÉP THỌ NGŨ GIỚI

Những người đã thọ phép Tam-Quy rồi được gọi là Thiện-Nam hoặc Tin-Nữ, nếu muốn thọ ngũ-giới, phải xin thọ nơi thầy Tỷ-khưu hoặc Sa-di

Trước hết phải đọc « bài lễ cúng Tam-Bảo » tưởng đến ân đức Phật, Pháp, Tăng, rồi mới nên đối trước mặt thầy Tỷ-kheo hoặc Sa-di mà xin thọ ngũ-giới bằng lời sau này:

Ukāsa } Aham }  
          } Mayam } bhante

Visum visum rakkhanatthāya tisa-  
ranena saha panca sīlāni

yācā { mi  
          { ma

Bạch Ngài { Tôi  
                  { Chúng tôi

Xin thọ trì Tam - qui và ngũ - giới nơi Tam - Bảo, để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích.

Dutiyampi } Aham }  
                  } Mayam } bhante

Visum visum rakkanatthāya tisa-  
ranena saha panca sīlāni

yācā { mi  
          { ma

Bạch Ngài { Tôi  
                  { Chúng tôi

Xin thọ trì Tam - qui và ngũ - giới - nơi Tam - Bảo, để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích. lần thứ nhì.

Tatīyampi } Aham }  
                  } Mayam } bhante

Visum visum rakkhanatthāya tisa-



**raṇena saha pañca sīlāni**

**yācā** { **mi**  
**ma**

Bạch Ngài { Tôi  
Chúng tôi

Xin thọ trì Tam-qui và Ngũ-giới nơi Tam-Bảo để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích, lần thứ ba.

*Xong rồi ông thầy chứng-minh nơi ấy, phải đọc bài này ba lần.*

**« Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa ».**

« Tôi xin hết lòng thành kính làm lễ Đức Bhagavā đó, Ngài là bậc Araham cao thượng được chứng quả Chánh-Biến-Tri do Ngài tự ngộ không thầy chỉ dạy ».

• Ông thầy đọc tiếp bài qui-y Tam-Bảo, người thọ giới cũng phải đọc theo ;

**Buddham saraṇam gacchāmi.**

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui-y  
Phật.

**Dhammam saraṇam gacchāmi.**

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui-y  
Pháp.

**Sangham saraṇam gacchāmi.**

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui-y  
Tăng.

**Dutiyampi Buddham saraṇam gac-  
chāmi.**

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui-y  
Phật, lần thứ nhì.

**Dutiyampi Dhammam saraṇam  
gacchāmi.**

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui-y  
Pháp, lần thứ nhì.

**Dutiyampi Sangham saraṇam gac-  
chāmi.**

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui-y  
Tăng, lần thứ nhì.

**Tatiyampi Buddhamaṃ saraṇaṃ gac-  
chāmi.**

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui-y  
Phật, lần thứ ba.

**Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ  
gacchāmi.**

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui-y  
Pháp, lần thứ ba.

**Tatiyampi Saṅghaṃ saraṇaṃ gac-  
chāmi.**

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui-y  
Tăng, lần thứ ba.

*Ông thầy đọc : « Tisaraṇaggahaṇaṃ  
Paripunnamaṃ ». Phép qui-y Tam-Bảo tròn đủ  
chỉ có bấy nhiêu.*

*Người thọ Tam-Quy đọc lời sau này :  
« Āma bhante ». Nghĩa là : « Dạ, vâng ».*

Ông thầy đọc : (Người thọ-trì Ngũ-giới phải đọc theo).

1.— Pānātipātā veramaṇī sikkhāpadam samādiyāmi.

1.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát-sanh.

2.— Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadam samādiyāmi.

2.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.

3.— Kāmesumicchācārā veramaṇī sikkhāpadam samādiyāmi.

3.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự tà-dâm.

4.— Musāvādā veramaṇī sikkhāpadam samādiyāmi.

4.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.

5. — Surāmerayamajjappamādat-  
thānā veramanī sikkhāpadam samādi-  
yāmi.

5.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý  
tránh xa sự dễ-duôi uống rượu. Và các chất  
say.

Ông Thầy đọc: « Imāni pañca sikkhā-  
padāni sādhu-kam katvā appamādena  
niccākālam sammāra-kkhitabbam ».

« Thiện-tín (hoặc chư Thiện-tín) nên thọ-  
trì Ngũ-giới này cho được trong sạch, phải  
vâng giữ hành theo cho đến trọn đời, chẳng  
nên dễ-duôi ».

Người thọ giới đọc: « Āma bhante ».  
Nghĩa là: « Dạ, vâng ».


Ông thầy giải về quả báo trong việc trì  
giới:

Sīlena sugatim yanti sīlena bho.

gāsāmpadā sīlena nibbutim yanti tas-  
mā silam visodhaye.

*Nghĩa là:* Các chúng-sanh được sanh về cõi Trời cũng nhờ giữ giới, các chúng-sanh giàu sang cũng nhờ giữ giới, các chúng-sanh giải-thoát nhập Niết-bàn cũng nhờ giữ giới. Bởi các cơ ấy, nên Thiện-tín (hoặc chư Thiện-tín) phải răn thọ trì giới-luật cho được trong sạch, đừng có lấm nhơ.

*Người thọ giới trả lời « Sādhu ». (Phải rồi).*



## PHÉP THỌ BÁT-QUAN TRAI-GIỚI

---

Những người Thiên-tín cầu xin thọ giới Bát-Quan-Trai, trước ngày hạn kỳ thọ giới, phải sắp đặt cho xong xuôi công nghệ của mình làm trong ngày thường, đừng sáng ra xin thọ giới cho được trong sạch, khỏi bị việc Trần ràng buộc.

Đến kỳ, sáng phải thức cho sớm, dọn mình cho sạch sẽ rồi mới nên đi thọ giới, nếu đi được trong lúc rạng đông thì tốt, bằng không có thể đi thọ được, phải đối trước Kim-thân, mà phát nguyện như sau :

**Ajja uposatho imanca rattim im-  
anca divasam.**

**Uposathi** { ko  
                  { kā

**Bhavissāmi.**

Nay phải ngày thọ trì giới Bát-Quan Trai, tôi là người thọ trì giới Bát-Quan Trai trọn ngày nay và đêm nay.

Nếu không thuộc tiếng Phạn thì phát nguyện bằng tiếng Việt-nam cũng được.

Sau khi đã nguyện phải giữ một lòng, không nên phạm điều học mà mình đã thọ trì. Nếu tiện thì phải đi xin thọ giới nơi thầy Tỷ-Khưu hoặc Sa-Di, dầu khi mặt trời đã lên cao rồi, mà mình mới đi thọ giới, thì cũng gọi rằng được thọ trọn một ngày một đêm vậy : bởi mình đã có phát nguyện rồi, phước báu cũng bằng nhau.

Khi đối trước mặt thầy Tỷ-Khưu hoặc thầy Sa-Di, mà xin thọ giới Bát-Quan Trai, trước hết phải đọc bài làm lễ Tam-Bảo, sau mới xin thọ giới.

Xin thọ giới Bát-Quan Trai phải đọc như vậy :

Ukāsa } Aham }  
          } Mayam } bhante

Visum visum rakkhanatthāya tisa-



ranena saha atthangasamannāgatam  
uposatham.

yācā { mi  
          { ma

Bạch Ngài { Tôi  
                  { Chúng tôi

Xin thọ trì Tam-qui và Bát-Quan trai-  
giới để vâng giữ hành theo cho được sự  
lợi ích,

Dutiyampi { Aham  
                  { Mayam } bhante

Visum visum rakkanatthāya tisa-  
ranena saha atthangasamannāgatam  
uposatham.

yācā { mi  
          { ma

Bạch Ngài { Tôi  
                  { Chúng tôi

Xin thọ trì Tam-qui và Bát-Quan trai-  
giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi  
ích, lần thứ nhì.

Tatiyampi { Aham  
                  { Mayam } bhante

Vi-su-m vi-su-m rak-ka-nat-thāya ti-sa-  
ra-na sa-ha at-tha-ngasamannā-ga-ta-m  
u-po-sa-tha-m.

yācā { mi  
          { ma

Bạch Ngài { Tôi  
                  { Chúng tôi

Xin thọ trì Tam-qui và Bát-Quan trai-  
giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi  
ích, lần thứ ba.

Xong rồi ông thầy truyền giới đọc bài Na-mô ; ba lần, và Tam-qui, mình phải đọc theo, y như trong « phép thọ Ngũ-giới » đã có giải.

## BÁT-QUAN TRAI-GIỚI

1.— Pānātipātā veramaṇī sikkhā-padam samādiyāmi.

1.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát-sanh.

2.— Adinnādānā veramaṇī sikkhā-padam samādiyāmi.

2.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.

3.— Abrahmacariyā veramaṇī sikkhāpadam samādiyāmi.

3.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự bần dâm.

4.— Musāvādā veramaṇī sikkhā-  
padam samādiyāmi.

4.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý  
tránh xa sự nói dối.

5.— Surāmeraya majjappamādat-  
thānā veramaṇī sikkhāpadam samādi-  
yāmi.

5.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý  
tránh xa sự dẽ-duôi uống rượu và các chất  
say.

6.— Vikālabhojanā veramaṇī sik-  
khāpadam samādiyāmi.

6.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý  
tránh xa sự ăn sai giờ.

7.— Naccagītavāditavisūkadassa -  
namālā gandhavilepanadhāraṇamanda-  
navibhūsanatthānā veramaṇī sikkhāpā-  
dam samādiyāmi.

7.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự múa hát thổi kèn, đờn, xem múa hát, nghe đờn kèn và trang điểm, thoa vật thơm, dỗi phấn, đeo tràng hoa.

8.— **Uccāsayanamahāsayanā vera-  
manī sikkhāpadam samādiyāmi.**

8.— Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

*Xong rồi người xin thọ giới đọc:*

**Imam atthanga samannāgatam  
buddhappannattam uposatham imānca  
rattim imānca divasam sammadeva  
abhirakkhitum samādiyāmi.**

Tôi xin thọ trì Bát-Quan trai-giới trọn đủ tám điều của Đức Phật đã giáo truyền, hầu để vâng giữ hành theo cho được trong sạch trọn ngày nay và đêm nay, mong cầu gieo được giống lành, để thấy rõ Niết-Bàn trong ngày vị-lai.

*Xong rồi Ông thầy truyền giới đọc bằng lời sau này để nhắc nhở cho mình ghi nhớ:*

Imāni attha sikkhāpadāni uposathasīlavasena imanca rattim imanca divasam sādhuḥkaṃ katvā appamādena sammā rakkhitabbam.

Thiện-tín nên thọ trì Bát-Quan trai-giới cho trọn ngày nay và đêm nay không nên dẽ-duôi.

Người thọ giới đọc: « Āma bhante ». (Dạ, xin vâng).

Xong rồi Ông thầy giải về quả báo trì giới:

Sīlena sugatim yanti sīlena bhogasampadā sīlena nibbutim yanti tasmā sīlam visodhaye.

Nghĩa như trước.

Người thọ giới đọc « Sādhu ». (Phải rồi).

(Dứt phép thọ Bát-Quan Trai)

---

## BÀI SÁM-HỐI

(Tụng trong đêm 14 và 30 trong mỗi tháng)

Cúi đầu lay trước Phật đài,  
Con xin sám-hối từ rày ăn-năn;  
Xưa nay lỗi phạm điều răn,  
Do thân, khẩu, ý, bị mạng vô minh;  
Gây ra nghiệp dữ cho mình,  
Sát-sanh hại vật chẳng tình xót thương;  
Giết ăn hoặc bán không lường,  
Vì lòng tham lợi quên đường thiện nhân;  
Oan oan tương báo cõi trần,  
Trầm luân biển tối chịu phần khổ lao;  
Xét ra nhân vật khác nào,  
Hại hơn hơn hại mắc vào trả vay;  
Lại thêm trộm sản cướp tài,  
Công người cực nhọc hằng ngày làm ra;  
Lòng tham tính bảy lo ba,  
Mưu kia kế nọ lấy mà nuôi thân;  
Hoặc nuôi quyền thuộc xa gần,  
Lam cho người phải lấm lèn than van;  
Tà-dâm tội nặng muôn ngàn,  
Liệu toan chước sách làm đàng chẳng ngay;

Vợ con người phải làm tay,  
Mất trinh thất tiết phải tai tiếng đời  
Xấu cha hổ mẹ nhiều lời,  
Xa lìa chồng vợ rã rời lúá đôi ;  
Vọng ngôn giả dối ngoài môi,  
Chuyện không nói có, có rồi nói không ;  
Dụng lời đâm thọc hai lòng,  
Phân chia quyền thuộc, vợ chồng anh em ;  
Mắng nhiếc chưởi rửa pha gièm,  
Xóm làng cô, bác, chị, em, không chừa ;  
Nói lời vô ích dây dưa,  
Phi giờ quý báu hết trưa đến chiều ;  
Uống rượu sanh hại rất nhiều,  
Ham ăn mê ngủ nói liêu chẳng kiêng ;  
Say sưa ngã gió đi xiên,  
Năm bờ té bụi như điên khác nào ;  
Loạn tâm cuồng trí mòn hao,  
Nhiều người vì rượu biết bao hư nhà ;  
Xan tham những của người ta,  
Mong sang đoạt được lòng tà mới ưng ;  
Nết sân nóng giận không chừng,  
Toàn làm hại chúng bâng khuân trong lòng ;



Si mê tín chạ chẳng phòng,  
Nghe đâu theo đó không thông chánh-tà;  
Chẳng tin Phật-Pháp cao xa,  
Thậm thâm vi diệu bao la trên đời;  
Nếu con cố ý phạm lời,  
Hoặc là vô ý lỗi thời điều răn;  
Hoặc xúi kẻ khác bạo tàn,  
Hoặc nghe thấy ác lòng hăng vui theo;  
Phạm nhằm ngũ-giới thập điều,  
Vì chung thân, khẩu, ý, nhiều lần sai;  
Lỗi từ kiếp trước lâu dài,  
Đến kiếp hiện tại miệt mài lắm phen;  
Hoặc vì tà kiến đã quen,  
Khinh khi Tam-Bảo lòng bèn chẳng tin;  
Cho rằng người chết hết sinh,  
Phạm vào đoạn kiến tội tình nặng thay;  
Hoặc phạm thường kiến tội dày,  
Sống sao đến thác sanh lai như thường;  
Tội nhiều kể cũng không lường,  
Vì con ngu dốt không tường phân minh;  
Dễ duôi Tam-Bảo hại mình,  
Bởi chung không thấu vô-minh nghiệp tà;

Cho nên chơn tánh mới là,  
**Tội** tằm chẳng rõ sai ngoa thuở đầu;  
Hóa nên khờ dại đã lâu,  
**Đề** cho hoàn cảnh mặc dầu kéo xoay;  
Khác nào bèo bị gió quây,  
Linh đình giữa biển dạt dờ bờ sông;  
Xét con tội nặng chấp chông,  
**Kiếp** xưa cho đến hiện trong kiếp nầy;  
Con xin sám-hối từ đây,  
Nguyên cầu Tam Bảo đức dày độ cho;  
Tội xưa chẳng hạn nhỏ to,  
Con nguyện dứt cả chẳng cho thêm vào;  
Tâm lành dốc chí nâng cao,  
Cải tà qui chánh chú vào Phật-ngôn;  
Cho con khỏi chốn mê hồn,  
**Đến** nơi cõi Phật Thế-Tôn gần kề;  
Thoát vòng khổ não tối mê,  
Hưởng miền Cực-lạc mọi bề thanh thoi;  
Ngày nay dứt bỏ việc đời,  
**Căn** lành gieo giống chẳng rời công-phu;  
Mặc ai danh lợi bôn xu,  
**Con** nguyện giữ hạnh người tu thoát trần;

Trước là độ lấy bôn thân ;  
Sau giúp quyền thuộc được phần tiêu điều ;  
Sám-hối tội lỗi đủ điều,  
Duyên lành đâu cũng ít nhiều kết xây ;  
Tôi xin hồi hương quả nầy,  
Thấu đến quyền thuộc nơi đây cho tường ;  
Cũng là thân thích tha phương,  
Hoặc đã quá vãng hoặc thường hiện nay ;  
Chúng-sanh ba giới bốn loài,  
Vô tướng hữu tướng chẳng này đâu đâu ;  
Nghe lời thành thật thỉnh cầu,  
Xin mau tỵ hội lãnh thâu quả nầy ;  
Bằng ai xa cách chưa hay,  
Cầu xin Thiên-chúng mách ngay với cùng ;  
Thảy đều thọ lãnh hưởng chung,  
Dứt rồi tội lỗi thoát vòng nạn tai ;  
Nguyện nhiều Tăng-Chúng đức tài,  
Đạt thành Thánh quả hoằng khai đạo lành ;  
Nguyện cho Phật-Pháp thanh hành,  
Năm ngàn năm chẳng phước lành thế-gian.

---

# KINH TỤNG RẢI TÂM BÁC ÁI

Đến tất cả Chúng-sanh

(Sabbadisāsu mettāpharaṇam)

---

Sabbe puratthimāya disāya sattā  
averā sukhī hontu.

Nguyện cho tất cả chúng-sanh trong  
hướng Đông đừng có oan trái lẫn nhau hãy  
cho được sự yên vui.

Sabbe puratthimāya anudisāya  
sattā averā sukhī hontu.

Nguyện cho tất cả chúng-sanh trong  
hướng Đông Nam đừng có oan trái lẫn nhau  
hãy cho được sự yên vui.

Sabbe dakkhināya disāya sattā  
averā sukhī hontu.

Nguyện cho tất cả chúng-sanh trong  
hướng Nam đừng có oan trái lẫn nhau hãy  
cho được sự yên vui.

**Sabbe dakkhināya anudisāya sattā  
averā sukhī hontu.**

Nguyện cho tất cả chúng - sanh trong  
hướng Tây Nam đừng có oan trái lẫn nhau  
hãy cho được sự yên vui.

**Sabbe pacchimāya disāya sattā  
averā sukhī hontu.**

Nguyện cho tất cả chúng - sanh trong  
hướng Tây đừng có oan trái lẫn nhau hãy  
cho được sự yên vui.

**Sabbe pacchimāya anudisāya sattā  
averā sukhī hontu.**

Nguyện cho tất cả chúng - sanh trong  
hướng Tây Bắc đừng có oan trái lẫn nhau  
hãy cho được sự yên vui.

**Sabbe uttarāya disāya sattā averā  
sukhī hontu.**

Nguyện cho tất cả chúng - sanh trong  
hướng Bắc đừng có oan trái lẫn nhau hãy  
cho được sự yên vui.

**Sabbe uttarāya anudisāya sattā  
averā sukhī hontu.**

Nguyện cho tất cả chúng-sanh trong  
hướng Đông Bắc đừng có oan trái lẫn nhau  
hãy cho được sự yên vui.

**Sabbe uparimāya disāya sattā  
averā sukhī hontu.**

Nguyện cho tất cả chúng-sanh trong  
hướng trên đừng có oan trái lẫn nhau, hãy  
cho được sự yên vui.

**Sabbe hetthimāya disāya sattā  
averā sukhī hontu.**

Nguyện cho tất cả chúng-sanh trong  
hướng dưới, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy  
cho được sự yên vui.

● **Sabbe sattā averā hontu, sukhitā  
hontu, niddukkhā hontu abyāpajjhā  
hontu, anīghā hontu dīghāyukā hontu,  
arogā hontu sampattīhi samajjhantu**

sukhī atānam pariharantu, dukkhapattā ca nidukkhā, bhayappattā ca nibhayā, sokappattā ca nissokā, hontu sabbepi pāṇino.

Nguyện cho tất cả chúng-sanh đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui, đừng có khổ, đừng làm hại lẫn nhau, đừng hẹp lượng, hãy cho được sống lâu, đừng có bệnh hoạn, hãy cho được thành tựu đầy đủ, hãy giữ mình cho được sự yên vui. Tất cả chúng sanh đến khổ rồi, xin đừng cho có khổ, đến sự kinh sợ rồi, xin đừng cho kinh sợ, đến sự thương tiếc rồi, xin đừng cho thương tiếc.

*(Khi có sự lo sợ hoặc lỗi, trước giờ ngủ nên thường tụng bài này, để rải tâm bác ái đến tất cả chúng-sanh, ắt sẽ hết lo sợ, được yên vui).*

---

## KINH HỒI HƯƠNG

---

Yam kinci kusalakammam, kattabam kiriyam mama, kāyena vācāma-

nasā, tidase sugatam katam, ye sattā  
sannino atthi, ye ca sattā asannino,  
katam punnaphalam mayham, sabbe  
bhāgi bhavantu te, ye tam katam,  
suviditam dinnam punnaphalam mayā,  
ye ca tattha na jānanti, devā gantvā  
nivedayum, sabbe lokamhi ye sattā,  
jīvantāhārahetukā, manunnam bhoja-  
nam sabbe, labhantu mama cetasāti.

### Nghĩa diễn ra Quốc-Ân

Phước căn tôi đã tạo thành,  
Do thân, khẩu, ý, tu hành gieo nên;  
Đều là phước báu vững bền,  
Có thể tiếp chúng độ lên thiên-đàng;  
Cung trời Đạo-Lợi thọ nhàn,  
Chúng sanh hữu tướng như-gian Ta-bà;  
Chư-thiên Phạm-thiên cùng là,  
Bạc trời vô tướng được mà hưởng an;



Phước tôi hồi hương dâng ban,  
Chung-sanh hay biết hoàn toàn lãnh thâu;  
Bằng ai chưa rõ lời cầu,  
Xin cùng thiên-chúng đến hầu mách ngay;  
Có người làm phước được rày,  
Lại đem hồi hương hiện nay khắp cùng;  
Chung-sanh hoan-hỉ lãnh chung,  
Hưởng được phước quý ung dung thanh nhân;  
Chung-sanh thế-giới các hàng,  
Bởi nhờ thọ thực sanh an mạng trường;  
Xin thâu phước báu cúng-dường,  
Hóa thành thực phẩm mùi hương thỏa lòng.

*Sau khi làm xong việc tài-thí hoặc pháp-thí rồi cần phải đọc bài cầu nguyện sau này để dứt bỏ các lòng ham muốn.*

**Idam vata ma dānam āsavakkha-  
yāvaham hotu ānagate.**

Xin cho sự phước thí mà chúng tôi đã trong sạch làm đây hãy là món duyên lành để dứt khỏi những điều ô nhiễm ngủ ngầm trong tâm, trong ngày vị-lai.

**( CHUNG )**

## Bài « NĂM ĐIỀU QUẢN TƯỚNG »

---

Thế-Tôn lời dạy tinh tường  
Năm điều quản tướng nên thường xét ra  
Ta đây phải có sự già  
Thế nào tránh khỏi thân ta khổ sầu  
Ít nhiều tật bệnh gian-lao  
Trần sao thoát khỏi cơn đau hoành hành  
Ta đây sự chết sẵn dành  
Trên đời ai khỏi kiếp sanh mẫn ký  
Mỗi người phải chịu chia ly  
Thân nhân quý mến vật chi cũng lìa  
Nghệp ta đã tạo xưa kia  
Dầu thiện ác chẳng ai chia cho mình  
Theo ta như bóng tùy hình  
Nhân nào quả nấy phân minh rõ ràng  
Khổ vui thọ quả mọi đàng  
Phước về nhân cảnh, tội càng đọa-sa  
Vậy ta sáng tạo phước ra  
Để sau hưởng quả thoát qua luân hồi.

## Hồi-Hướng Chư-Thiên

Ākāsatthā ca bhūmmatthā

Davā nāgā mahiddhikā

Puññam no anumodantu

Cīram rakkantu sāsanaṃ

.....Rājāno

.....Nātayo

.....Pānino

.....Nosadā

- 1.— Chư thiên ngự trên hư không  
Hoặc ngự trên quả địa cầu  
Chư long Vương có nhiều thần lực  
Hãy hoan hỉ đến phước của chúng tôi.  
Hãy hộ trì Phật pháp cho được tiến hóa  
lâu dài.

2.—.....

Hãy hộ trì các quốc chủ được tiến hóa  
lâu dài.

3.—.....

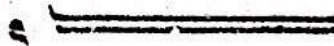
Hãy hộ trì tất cả gia quyền cho được  
tiến hóa lâu dài.

4.—.....

Hãy hộ trì tất cả chúng sanh cho được  
tiến hóa lâu dài.

5.—.....

Hãy hộ trì tất cả chúng tôi cho được  
tiến hóa lâu dài.



# DANH SÁCH QUÍ VỊ HÙN PHƯỚC

Cô Tư Gò công	100\$	Bà Nhâm	10\$
Bà Phạm thị Mão	100	Diệu Huệ	10
Bà Lâm thị Quách	50	Diệu Khai	10
Diệu Tấn	50	Cô Sư Tám	20
Huệ Đăng	10	Cô Hai Đèn Cây	40
Diệu Thọ	10	Bà Ngô thị Mai	20
Quan Đào	20	Dì Sáu Đức	10
Huệ Diệu	20	Bà Vườn Lài	10
Diệu Viên	20	Nguyễn thị Ren	100
Diệu Hào	20	Cô Hai Na	30
Đức Thành	30	Đẹp	5
Bà Hai	30	Nguyễn thị Hương	50
Diệu Lý	20	Cô Châu	50
Quảng Sanh	30	Cô Năm Cho	30
Diệu Hiệp	30	Ông Hai	20
Tám	10	Hà văn Thường	5
Từ Văn	20	Bà Năm	20
Diệu Nghiêm	50	Nguyễn thị Lộc	100
Trần văn Gấn	20	Diệu Ý	50
Đăng thị Sáu	20	Huệ Hải	20
Diệu Hồng	20	Đức Nguyễn	40
Đu thị Đông	10	Diệu Nghĩa	20
Hai Xía	5	Đăng thị Tư	100
Quảng Hoa	20	Cô Tư	25
Huỳnh thị Tiên	20	Nguyễn thị Kính	10
Lâm ngọc Châu	10	Nguyễn thị Huệ	20
Diệu Hữu	10	Huệ Bích	10

## II

Huê Lạc	100\$	Ô. Bà Hiệp Thành	200\$
Cô Hai	20	Ông Thuận	200
Huê Chấn	20	Ông Bà Minh Đức	100
Huê Thanh	20	Ô. Bà Lê quang Tuấn	2000
Huê Minh	50	Bà Diệu Thạnh	100
Cô Xi	30	Bà Đức Thịnh	200
Chi Ba Cháo Gà	50	Bà Hồ đác Thanh	100
Bà Quảng thị Phòng	50	Bà Trang Nghi	30
Bà Hải	50	Bà Nguyễn thị Chắt	60
Chi Hai Liệu	20	Cậu Huỳnh Văm	50
Bà gỏi gà	50	Đoàn Lễ	50
Bà Võ thị Tâm	50	Cô Phạm thị Hồng	30
Chi Trà Huế	20	Bà Đinh văn Quyển	20
Má Mỹ	50	Bà Nguyễn thị Tư	20
Chi Hăng thị Hai	50	Ô. Trần văn Lộc	20
Cô Mười Tân đũa	50	Ô. Quách văn Chính	200
Chi Hai Dòn	30	Cô Nga	50
Bà Huê Ngọc	300	Ô. Trương văn Lạc	40
Bà Cả Luân	100	Bà Nguyễn thị Tất	10
Cô Đào	195	Bà Nguyễn thị Tròn	30
Bà Hồng Hoa	100)	Bà Nguyễn thị Út	10
Bà Thanh Bình	500	Bà Đỗ thi Chua	10
Bà Diệu Hải	500	Cậu Phạm-Đông	30
Bà Trần Châu	500	Bà Phạm thi Huê	100
Ông Bà Hiệp-Hưng	500	Bà Phạm thi Xuân	100
Cô Phước Thọ	300	Bà Phạm thi Hanh	50
Ông Bà Võ thi Nhiều	200	Ô. Đoàn đình Thừa	50

### III

Bà Hồ đắc Phong	10 \$	Bà Từ Đạo	600\$
Câu Võ văn Thu	20	Vô Danh	30
Bà Hoàng thi Bích	100	Vô Danh	20
Bà Nguyễn thi Trọ g	5	Bà Diệu Huệ	50
Bà Nguyễn thi Liên	10	Bà Diệu Hoa	20
Bà Tôn-Nữ thi Thuận	20	Đại Đức	
Cô Thanh	50	Nhật-Thiện	1000
Má Nhung	10 0	Cô Năm Chùa	
Cô Thủy	500	Pháp-Quang	100



**PHÁP-QUANG-TỰ**

23 / 5 , Nguyễn-văn-Học

**GIA-ĐÌNH**

---

Nhà in Thanh-Mậu — 135 Nguyễn-văn-Học Gia-đình

Giấy phép số : 2052/XB, ngày 15-10-59 HĐKD.BTT